

TRƯỜNG THPT TRẦN VĂN DƯ
KIỂM TRA CUỐI KỲ II, NH 24 -25 K11
Khóa ngày: 02/01 - 09/01/2025

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 16
Môn thi : Công nghệ NN

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	000002	Lê Đình Minh Ánh	Nam	27/11/2008	Tam Kỳ, Quảng Nam	11/5	
2	000003	Võ Ngọc Thiên Ân	Nam	29/06/2008	Quảng Nam,	11/5	
3	000004	Nguyễn Thị Thu Ba	Nữ	13/05/2008	Tam Kỳ, Quảng Nam	11/4	
4	000007	Nguyễn Nguyên Bảo	Nam	13/09/2008	Phú Ninh, Quảng Nam	11/3	
5	000011	Võ Quốc Cảnh	Nam	12/02/2008	Quảng Nam,	11/5	
6	000013	Nguyễn Thị Tiên Châu	Nữ	28/10/2008	Tam Kỳ, Quảng Nam	11/5	
7	000015	Huỳnh Kim Chi	Nữ	12/06/2008	Quế Sơn, Quảng Nam	11/5	
8	000017	Đinh Duy Chương	Nam	05/01/2008	Phú Ninh, Quảng Nam	11/4	
9	000021	Lê Hồng Diễm	Nữ	15/04/2008	Phú Ninh, Quảng Nam	11/5	
10	000022	Lê Phương Diễm	Nữ	15/04/2008	Phú Ninh, Quảng Nam	11/5	
11	000023	Trần Thị Thu Diễm	Nữ	27/10/2008	Bệnh viện Đa Khoa	11/3	
12	000024	Nguyễn Lê Huyền Diệu	Nữ	03/04/2008	Quảng Nam,	11/3	
13	000026	Đinh Thị Thùy Duy	Nữ	31/12/2008	Tam Kỳ, Quảng Nam	11/5	
14	000027	Đoàn Nguyên Duy	Nam	15/12/2008	Quảng Nam,	11/4	
15	000031	Võ Phạm Kỳ Duyên	Nữ	16/12/2008	Quảng Nam,	11/4	
16	000033	Nguyễn Đông Dương	Nam	15/11/2008	Bình Định,	11/3	
17	000034	Phạm Đào	Nam	06/02/2008	Phú Ninh, Quảng Nam	11/4	
18	000038	Ngô Phạm Tấn Đạt	Nam	04/10/2008	Quảng Nam,	11/5	
19	000039	Nguyễn Tấn Đạt	Nam	03/04/2008	Quảng Nam,	11/3	
20	000040	Nguyễn Văn Đạt	Nam	02/10/2008	Quảng Nam,	11/4	
21	000044	Võ Ngân Giang	Nữ	16/06/2008	Quảng Nam,	11/3	
22	000045	Nguyễn Thị Thu Hà	Nữ	04/05/2008	Quảng Nam,	11/4	
23	000047	Bùi Thị Hạnh	Nữ	22/06/2008	Quảng Nam,	11/5	
24	000048	Lê Thị Hồng Hạnh	Nữ	03/02/2008	Bình Dương,	11/5	
25	000049	Nguyễn Thị Hạnh	Nữ	25/04/2008	Phú Ninh, Quảng Nam	11/5	

Danh sách này có 25 học sinh.

Ngày 28 tháng 4 Năm 2025

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
TRUNG HỌC
PHỔ THÔNG
TRẦN VĂN DƯ
TỈNH QUẢNG NAM
Nguyễn Ngọc Sáng

TRƯỜNG THPT TRẦN VĂN DƯ
KIỂM TRA CUỐI KỲ II, NH 24 -25 K11

Khóa ngày: 02/01 - 09/01/2025

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng 17

Môn thi : Công nghệ NN

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	000052	Đỗ Thanh	Hằng	Nữ	14/11/2008	Bệnh viện Tuy Phước	11/3	
2	000053	Huỳnh Thị Kim	Hằng	Nữ	15/08/2008	Bệnh viện Đa Khoa	11/4	
3	000056	Huỳnh Thị Mỹ	Hân	Nữ	13/10/2008	Gia Lai,	11/5	
4	000057	Nguyễn Bảo	Hân	Nữ	09/01/2008	Quảng Nam,	11/3	
5	000058	Phan Ngọc Bảo	Hân	Nữ	13/10/2008	Quảng Nam,	11/4	
6	000060	Nguyễn Văn	Hậu	Nam	16/08/2008	Quảng Nam,	11/5	
7	000062	Nguyễn Thị Thúy	Hiền	Nữ	04/10/2008	Tam Kỳ, Quảng Nam	11/4	
8	000064	Trương Thị Thu	Hiền	Nữ	25/12/2008	Tam Kỳ, Quảng Nam	11/4	
9	000066	Lê Công	Hiệu	Nam	09/03/2008	Phú Ninh, Quảng Nam	11/5	
10	000067	Võ Thu	Hòa	Nữ	18/08/2008	Quảng Nam,	11/3	
11	000070	Võ Thị Mỹ	Hoanh	Nữ	27/07/2008	Quảng Nam,	11/3	
12	000071	Phạm Ngọc	Hùng	Nam	02/03/2008	Quảng Nam,	11/3	
13	000072	Bùi Xuân	Huy	Nam	19/07/2008	Phú Ninh, Quảng Nam	11/3	
14	000073	Huỳnh Nguyễn Gia	Huy	Nam	16/10/2008	Quảng Nam,	11/3	
15	000075	Nguyễn Lê Nhật	Huy	Nam	28/09/2008	Quảng Nam,	11/3	
16	000077	Nguyễn Công	Hưng	Nam	22/01/2008	Quảng Nam,	11/4	
17	000078	Võ Trương Minh	Hy	Nữ	03/07/2008	Phú Ninh, Quảng Nam	11/3	
18	000079	Bùi Quốc	Kha	Nam	19/07/2008	Quảng Nam,	11/3	
19	000081	Phạm Thái	Khôi	Nam	28/05/2008	Tam Kỳ, Quảng Nam	11/4	
20	000084	Trần Thị Kim	Kính	Nữ	06/05/2008	Tam Kỳ, Quảng Nam	11/4	
21	000089	Trương Thị Mỹ	Lệ	Nữ	22/01/2008	Tam Kỳ, Quảng Nam	11/3	
22	000090	Nguyễn Thị Kim	Liễn	Nữ	10/05/2008	Quảng Nam,	11/5	
23	000092	Trần Lê Hoàng	Linh	Nữ	09/10/2008	Quảng Nam,	11/4	
24	000095	Ngô Lê Hoàng	Long	Nam	10/12/2008	Tp Đà Nẵng,	11/3	
25	000096	Nguyễn Hữu Hoàng	Long	Nam	18/04/2008	Quảng Nam,	11/3	

Danh sách này có 25 học sinh.

Ngày 28 tháng 4 Năm 2025

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Ngọc Sáng

TRƯỜNG THPT TRẦN VĂN DƯ
KIỂM TRA CUỐI KỲ II, NH 24 -25 K11
Khóa ngày: 02/01 - 09/01/2025

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 18
Môn thi : Công nghệ NN

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	000097	Nguyễn Phạm Hoàng Long	Nam	16/09/2008	Tam Kỳ, Quảng Nam	11/3	
2	000102	Võ Thị Cẩm Ly	Nữ	16/08/2008	Bệnh viện Quảng Nam	11/4	
3	000105	Nguyễn Thị Khánh Mai	Nữ	12/11/2008	Tam Kỳ, Quảng Nam	11/5	
4	000106	Phạm Thị Kiều Mai	Nữ	17/06/2008	Tam Kỳ, Quảng Nam	11/5	
5	000109	Phan Diễm My	Nữ	21/04/2008	Quảng Nam,	11/5	
6	000110	Trương Thị Thảo My	Nữ	08/07/2008	Quảng Nam,	11/4	
7	000113	Nguyễn Thị Hồng Na	Nữ	19/04/2008	Tam Kỳ, Quảng Nam	11/5	
8	000116	Đoàn Văn Nam	Nam	22/11/2008	Quảng Nam,	11/3	
9	000117	Nguyễn Trần Hà Nam	Nam	03/12/2008	Thị trấn Chư Sê, Hu	11/3	
10	000120	Nguyễn Thị Thúy Ngân	Nữ	06/03/2008	Quảng Nam,	11/5	
11	000123	Trần Thị Kim Nghĩa	Nữ	17/03/2008	Bệnh viện Đồng Nai	11/4	
12	000124	Huỳnh Như Ngọc	Nữ	16/06/2008	Phú Ninh, Quảng Nam	11/3	
13	000125	Nguyễn Thị Như Ngọc	Nữ	11/08/2008	Quảng Nam,	11/3	
14	000126	Phạm Thị Hồng Ngọc	Nữ	24/11/2008	Quảng Nam,	11/4	
15	000127	Đoàn Văn Nguyên	Nam	09/04/2008	Quảng Nam,	11/4	
16	000128	Lý Quốc Nguyên	Nam	13/02/2008	Tam Kỳ-Quảng Nam	11/3	
17	000130	Kiều Văn Nhân	Nam	25/11/2008	Quảng Nam,	11/3	
18	000136	H'mok Nguyễn Thị Tố Như	Nữ	19/10/2008	Eah'leo, Đắk Lắk,	11/4	
19	000141	Nguyễn Quỳnh Như	Nữ	16/12/2008	Quảng Nam,	11/4	
20	000142	Trương Thị Quỳnh Như	Nữ	08/10/2008	Thăng Bình, Quảng	11/4	
21	000143	Cao Đức Pháp	Nam	30/10/2008	Quảng Nam,	11/4	
22	000144	Võ Hoàng Phi	Nam	27/10/2008	Quảng Nam,	11/5	
23	000146	Nguyễn Thanh Phong	Nam	19/01/2008	Quảng Nam,	11/3	
24	000154	Huỳnh Nguyễn Như Phương	Nữ	25/06/2008	Tam Kỳ, Quảng Nam	11/5	
25	000155	Nguyễn Văn Phương	Nam	16/06/2008	Phú Ninh, Quảng Nam	11/5	

Danh sách này có 25 học sinh.

Ngày 28 tháng 4 Năm 2025

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
TRUNG HỌC
PHỔ THÔNG
TRẦN VĂN DƯ
TỈNH QUẢNG NAM
Nguyễn Ngọc Sáng

TRƯỜNG THPT TRẦN VĂN DƯ
KIỂM TRA CUỐI KỲ II, NH 24 -25 K11
Khóa ngày: 02/01 - 09/01/2025

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 19
Môn thi : Công nghệ NN

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	000156	Phan Mai	Phương	Nữ	26/11/2008	Quảng Nam,	11/3	
2	000161	Nguyễn Lê Bảo	Quyên	Nữ	23/05/2008	Quảng Nam,	11/4	
3	000164	Nguyễn Thị Diễm	Quỳnh	Nữ	27/03/2008	Quảng Nam,	11/3	
4	000165	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	Nữ	22/06/2008	Tam Kỳ, Quảng Nam	11/4	
5	000166	Đoàn Nguyễn Ngọc	Son	Nam	15/12/2008	Bệnh viện Quảng Nam	11/5	
6	000167	Kiều Thái	Son	Nam	29/07/2008	Quảng Nam,	11/4	
7	000169	Từ Công	Son	Nam	17/05/2008	Tam Kỳ, Quảng Nam	11/4	
8	000170	H'huong Pang	Sur	Nữ	30/01/2008	Lắc, Đăk Lăk,	11/5	
9	000171	Trương Nguyễn Anh	Tài	Nam	01/03/2008	Bệnh viện Quảng Nam	11/3	
10	000176	Nguyễn Thị Thu	Thảo	Nữ	22/10/2008	Thăng Bình, Quảng	11/5	
11	000177	Phạm Thị Bích	Thảo	Nữ	14/06/2008	Bệnh viện Quảng Nam	11/3	
12	000178	Võ Bùi Dạ	Thảo	Nữ	14/08/2008	Quảng Nam,	11/4	
13	000180	Nguyễn Thị Kim	Thi	Nữ	06/03/2008	Quảng Nam,	11/4	
14	000182	Bùi Ngọc	Thiện	Nam	10/09/2008	Quảng Nam,	11/5	
15	000183	Nguyễn Văn	Thiết	Nam	09/12/2008	Bệnh viện Đa Khoa	11/3	
16	000185	Dương Thị Minh	Thùy	Nữ	01/01/2008	Quảng Nam,	11/5	
17	000186	Võ Thị Thanh	Thủy	Nữ	21/07/2008	Quảng Nam,	11/5	
18	000188	Võ Thu	Thúy	Nữ	30/05/2008	Phú Ninh, Quảng Nam	11/4	
19	000189	Đoàn Thị Anh	Thư	Nữ	13/10/2008	Quảng Nam,	11/5	
20	000190	Nguyễn Thị Anh	Thư	Nữ	01/11/2008	Quảng Nam,	11/4	
21	000192	Võ Thị	Thư	Nữ	16/05/2008	Tam Kỳ, Quảng Nam	11/3	
22	000196	Trần Thị Tố	Thương	Nữ	19/12/2008	Quảng Nam,	11/5	
23	000197	Huỳnh Thị	Tiên	Nữ	29/03/2008	Tam Kỳ, Quảng Nam	11/4	
24	000198	Lê Thị Cẩm	Tiên	Nữ	15/01/2008	Tam Kỳ, Quảng Nam	11/4	
25	000201	Phạm Công	Toàn	Nam	02/02/2008	Bệnh viện Đa Khoa	11/3	

Danh sách này có 25 học sinh.

Ngày 28 tháng 4 Năm 2025



TRƯỜNG THPT TRẦN VĂN DƯ
KIỂM TRA CUỐI KỲ II, NH 24 -25 K11
Khóa ngày: 02/01 - 09/01/2025

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 20
Môn thi : Công nghệ NN

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	000203	Phan Nguyễn Thùy	Trang	Nữ	27/01/2008	Quảng Nam,	11/5	
2	000204	Trần Thị Thùy	Trang	Nữ	22/12/2008	Quảng Nam,	11/5	
3	000205	Võ Thị Thùy	Trang	Nữ	25/04/2008	Quảng Nam,	11/5	
4	000208	Trần Thị Bảo	Trân	Nữ	14/05/2008	Tp Đà Nẵng,	11/3	
5	000209	Nguyễn Xuân	Trí	Nam	21/06/2008	Quảng Nam,	11/4	
6	000210	Huỳnh Văn	Triết	Nam	15/06/2008	Quảng Nam,	11/4	
7	000216	Trương Thị Tuyết	Trinh	Nữ	21/12/2008	Tam Kỳ, Quảng Nam,	11/3	
8	000217	Võ Thị Kiều	Trinh	Nữ	14/03/2008	Tam Kỳ, Quảng Nam,	11/3	
9	000226	Đặng Trần Anh	Tuấn	Nam	17/05/2008	Quảng Nam,	11/5	
10	000227	Hồ Anh	Tuấn	Nam	28/07/2008	Quảng Nam,	11/5	
11	000230	Phan Anh	Tuấn	Nam	07/09/2008	Tam Kỳ, Quảng Nam,	11/3	
12	000233	Hồ Ánh	Tuyết	Nữ	12/06/2008	Phú Ninh, Quảng Nam,	11/4	
13	000234	Phạm Thị Ánh	Tuyết	Nữ	01/01/2008	Tam Kỳ, Quảng Nam,	11/5	
14	000235	Đoàn Thái	Uyên	Nữ	07/01/2008	Thành Phố Hồ Chí Minh,	11/3	
15	000236	Nguyễn Thị Thảo	Uyên	Nữ	01/10/2008	Tam Kỳ, Quảng Nam,	11/4	
16	000237	Nguyễn Thị Thu	Uyên	Nữ	08/03/2008	thôn Thuận An, Tam Kỳ,	11/4	
17	000239	Nguyễn Ngô Thanh	Vân	Nữ	02/05/2008	Quảng Nam,	11/3	
18	000240	Phan Thị Phương	Vi	Nữ	19/01/2008	Quảng Nam,	11/3	
19	000241	Nguyễn Thảo	Viên	Nữ	18/02/2008	Quảng Nam,	11/5	
20	000244	Cao Văn	Vũ	Nam	11/01/2008	Quảng Nam,	11/5	
21	000245	Võ Trần Tuấn	Vũ	Nam	01/01/2008	Phú Ninh, Quảng Nam,	11/4	
22	000248	Nguyễn Thị Tường	Vy	Nữ	14/10/2008	Tam Kỳ, Quảng Nam,	11/4	
23	000249	Phan Thị Tường	Vy	Nữ	08/08/2008	Quảng Nam,	11/4	
24	000252	Phạm Chí	Vỹ	Nam	01/01/2008	Quảng Nam,	11/4	

Danh sách này có 24 học sinh.

Ngày 28 tháng 4 Năm 2025



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Ngọc Sáng